

## Phân II : tài liệu liên hệ

### Giới thiệu :

Những « tài liệu liên hệ » được trình bày nơi đây là những bài viết có liên quan tới nữ tu Nguyễn Thị Hậu, căn cứ trên các « tài liệu đầu tay », hoặc đã được xuất bản hoặc chỉ lưu hành nội bộ. Sau mỗi tài liệu, tôi xin được đưa ra một nhận xét cá nhân trong mục đích tìm lại sự thật lịch sử.

1	Louvet L.-Eugène	« La Cochinchine religieuse », volume 2, Paris, 1885, page 123
2	Launay Adrien	« Les cinquante-deux serviteurs de Dieu », Téqui, Paris, 1893, trang 86 và 90, tập 2.
3	« Việt Nam...	« Việt Nam công thần hiển thánh tử đạo 1833-1861 », in lần thứ 2, Hongkong, 1919, trang 128.
4	Nguyễn Văn Ngọc	« Lịch sử dòng Mến Thánh Giá địa phận Huế » (thực hiện quãng năm 1968).
5	« Per crucem...	« Per crucem ad lucem. Tam bách chu niên từ khi lập dòng Mến Thánh Giá : 1670-1970 », Thanh-Bình, Sài Gòn, 1970, trang 22-25.
6	Mến Thánh Giá Huế	« Nữ tu Madalêna Hậu ở Phước viện Nhu Lý chết rủ tù vì đạo ».
7	« Kỷ yếu...	Kỷ yếu 150 giáo phận Huế : « Hội dòng Mến Thánh Giá Huế ».
8	Đinh Thực Lm	« Các nữ tu Mến Thánh Giá tại Việt Nam », tp HCM., 1995, trang 96.
9	Bùi Đức Sinh op.	« Dòng Đa Minh trên đất Việt », quyển 1, Sài Gòn.
10	Bùi Đức Sinh op.	« Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam », quyển 2, Veritas Edition, Calgary, Canada, 1998, (2è éditions).
11	Vũ Thành Lm.	« Dòng máu anh hùng », tập 2, Thanh Sinh Công Việt Nam, Hoa-Kỳ, 1987.
12	Oury Guy-Marie	« Le Vietnam des martyrs et des saints », Fayard, Paris, 1988, trang 145.

**1885**

### Louvet Louis-Eugène :

« La Cochinchine religieuse », tập 2, Paris, 1885, trang 123.

« Les confesseurs de Nhu-Ly (1841) :

Deux de ces fervents confesseurs moururent en prison : un nommé Jean Trâng, et La-chi-hau, religieuse indigène qui avait étonné ses juges par la grandeur de son courage.

- Eh ! Quoi, disait le grand mandarin, après l'avoir fait mettre plusieurs fois à la torture, cette femme a vu la mort de si près, et elle n'est pas intimidée !
- Vous me couperiez en trois, répondit l'intrépide religieuse, que je n'aurais pas peur. Elle mourut épuisée par les souffrances de la captivité, le 30/1/1841, dix jours après Minh-Mang, son persécuteur et son bourreau. »

### **Nhận xét :**

*Gần 45 năm sau cuộc tử đạo của nữ tu Nguyễn Thị Hậu, cha Louvet (1838-1900) xuất bản cuốn sách nổi tiếng « La Cochinchine religieuse » gồm hai tập (567 trang + 548 trang) tại Paris.*

*Nói về nữ tu Hậu, ngài đã sử dụng tài liệu trong « Annales de la Propagation de la Foi » (số 16, Lyon 1844). Và vì kỹ thuật ấn loát thời đó chưa cho phép, bản viết của ngài đã được in ra là « La-chi-hâu » thay vì rõ ràng hơn là « la chí Hậu », có nghĩa là « la sœur Hậu ».*

*Cũng vậy, ở trang 492 (tập số 2 của cuốn sách này), ta đọc thấy : « Décembre 1861, ses compagnons, avec la ba Luu, qui lui avait donné l'hospitalité, sont décapités. » (Tháng Chạp năm 1861, các bạn đồng hành của ngài (tức Đức cha Cuenot Thể), cùng với bà Lưu là người đã tiếp đón ngài, phải chịu chém đầu). Theo văn bản, chữ « la ba Luu » phải hiểu ra là « la dame Luu ».*

**1893**

### **Launay Adrien :**

**« Les cinquante-deux serviteurs de Dieu, Français-Annamites-Chinois, mis à mort pour la foi en Extrême-Orient de 1815 à 1856 dont la cause de Béatification a été introduite en 1840, 1843, 1857. Biographies », Téqui, Paris, 1893, tập 2, trang 86 và 90.**

*« Son hôte, le courageux Simon Hoà, fut averti qu'une dénonciation allait être faite contre le missionnaire (Gilles Delamotte), il prépara une barque pour le départ de celui-ci, qu'il accompagna avec plusieurs fidèles (en note : il y avait dans la barque le prêtre Ngon, le médecin Hoa, la religieuse Hau, le médecin Phe, la femme Cua et plusieurs rameurs) » (trang 86).*

*« Simon Hoa, toujours aussi dévoué au missionnaire, résolut d'obtenir des mandarins, chefs de la prison, qu'une religieuse, emprisonnée avec eux et nommée Hau, pût préparer une nourriture plus substantielle au malade, il fit part de son dessein à M.Delamotte qui lui répondit par ces lignes qu'une grande délicatesse de conscience était seule capable de dicter : « L'interprète m'a parlé de votre projet pour ma nourriture ; s'il se réalisait, certainement je m'en trouverai beaucoup mieux, mais je ne l'approuve pas, parce que les païens se plaisent à débiter des calomnies sur les maîtres de religion et sur les religieuses. Je ne veux donc pas que la Sœur Hau prépare mes repas. Si quelqu'autre cuisait mon riz, on en prendrait également occasion de parler à tort et à travers et cela pourrait vous exposer vous-même et exposer d'autres chrétiens à toutes sortes de misères, et peut-être à la mort, à cause de moi. J'aime mieux souffrir, comme je l'ai fait jusqu'à présent, que d'exposer quelqu'un à cause de moi ». Devant un refus si formel, le médecin Hoa n'insistait pas » (trang 90).*

### **Nhận xét :**

*Cha Adrien Launay không viết về chí Hậu, chỉ viết về cha Delamotte. Chí Hậu được nêu ra ở đây vì có liên hệ đến vị linh mục đáng kính (le Vénérable) này mà thôi.*

**1919**

**« Việt Nam công thần hiển thánh tử đạo 1833-1861 », in lần thứ 2, Hongkong, 1919, trang 128.**

*« Ngày 13 tháng 11 Annam, năm Minh Mạng nhị thập nhứt, vua phê rằng : « Đã ghe phen nhà nước cấm đạo Datô, mà danh Hoà là người bốn quốc đã cả gan giúp đỡ cùng oa trữ Tây Dương đạo trưởng Đề-La-Miệt tại nhà nó, lại có hầm dưới đất, có vách ngăn, để ẩn nặc Tây Dương ấy... »*

### **Nhận xét :**

*Chúng tôi không được biết tác giả cuốn sách này là ai. Tên nữ tu Nguyễn Thị Hậu không hề được nhắc đến trong cuốn sách ; còn tên cha Delamotte thì được ghi theo bản án của triều đình là « Đê-La-Miệt » (cũng như trong Amep., tập 748, trang 1370-1388).*

*Liên quan tới nữ tu Hậu, tại trang 193 của cuốn sách, có hình vẽ nhà tù Trần Phủ nơi chỉ bị cầm giữ từ khi bị giải từ Quảng Trị về cho tới lúc bị đi đày.*

**1968**

### **Nguyễn Văn Ngọc Stanilaô :**

**« Lịch sử dòng Mến Thánh Giá địa phận Huế »** (bản đánh máy, 5 trang, khổ A4, vào khoảng năm 1968).

**« Phước viện Mỹ Hương, Trung Quán, Sáo Bùn và Kẽ Bàng (1787-1797) :**

Từ giặc Tây Sơn nổi lên cho đến lúc Gia Long phục quốc, Đức cha Gioan (Labartette) và các cha Thừa sai Pháp hoạt động tại phía Bắc Quảng Trị và Quảng Bình. Lợi dụng hoàn cảnh trên, Đức cha đã lập tại Quảng Bình 4 Phước viện. Một trong 4 Phước viện vẫn còn đến nay là Phước viện Kẽ Bàng, Phước viện Mỹ Hương được đưa về Tam Toà sau giặc Văn Thân 1886, còn 2 Phước viện Trung Quán và Sáo Bùn bị bãi bỏ từ đời Tự Đức.

**« Phước viện Phủ Cam, Bố Liêu và Nhu Lý (1805-1821) :**

Dưới đời Gia Long việc đạo được bằng an, Đức cha Gioan đã lập Toà Giám Mục tại giáo xứ Cố Vưu. Năm 1805-1812, ngài lập thêm 3 Phước viện trên.

Trong thời gian 25 năm (1787-1812), Đức cha Gioan đã lập thêm 7 Phước viện nhưng chúng tôi chưa tìm được tài liệu để minh xác mỗi Phước viện được thành lập như thế nào và vào năm nào nhất định. »

### **Nhận xét :**

*Cha Ngọc không nói đến chị Hậu, nhưng tài liệu của Ngài giúp chúng ta có cái nhìn chung về toàn thể những cộng đoàn Mến Thánh Giá thuộc giáo phận Huế, đặc biệt là các nhà Nhu Lý và Phủ Cam là hai nhà liên hệ trực tiếp tới chuyện nữ tu Nguyễn Thị Hậu.*

**1970**

**« Per crucem ad lucem. Tam bách chu niên từ khi lập dòng Mến Thánh Giá : 1670-1970 »,** Thanh-Bình, Sài Gòn, 1970. (Trang 22-25 : « Dòng Mến Thánh Giá Thừa sai Huế »).

« ... Vua Tự Đức đã ra sắc chỉ tróc nã các nữ tu, phá huỷ các tu viện. Không ai đi lại mà không có giấy thông hành. Thời gian bị giải tán về gia đình, các nữ tu vẫn gan dạ, vào các làng rửa tội trẻ con sắp chết. Cũng vì thế dưới triều Tự Đức, hai nữ tu Bố Liêu bị bắt với 15 giáo hữu bị lưu đày ra Bắc. Hai nữ tu Nhu Lý cũng bị tra tấn và án đày ra Bắc. Một nữ tu Kẽ Bàng bị bắt và tra tấn dã man, rồi bị đày ra Cao Bằng, và chết trong tù. Đức cha Retord viết : chị đã chết rũ tù, và theo ý Ngài thì có thể kể là tử đạo. Tên chị là Madalena Hậu » (trang 24).

### **Nhận xét :**

*Một tài liệu tiếng Việt hiếm hoi vào những năm 1970 nhắc đến tên nữ tu Madalena Hậu, nhưng mang nhiều sai lầm : về thời điểm cũng như nơi chốn.*

1999 ?

« Nữ tu Madalêna Hậu ở Phước viện Nhu Lý chết rủ tù vì đạo ».

(Một trang tài liệu riêng của Mến Thánh Giá Huế).

« ... Tháng 4.1840, quan huyện Đặng Xương (phủ Triệu Phong) đòi ông lý trưởng Nhu Lý đến công đường và nói rằng : « Người ta tố giác ở Nhu Lý có Tây Dương đạo trưởng và có một Phước viện ». Nghe như vậy, ông Hoà bèn thuê đò đưa cha Y ra Di Loan, trong đò gồm có cha Y, thầy Hoà (67 tuổi), thầy Phê (25 tuổi), lý Duyên (41 tuổi), ông Trân (63 tuổi), bà goá Vững (Cửa) (37 tuổi) (mẹ cha Anrê Trương Đạo Khoa người An Lộc) và nữ tu Madalêna Hậu (27 tuổi).

Khi đò đi ngang làng Cao Ly thì bị người lương chận lại. Người ta bảo nữ tu Hậu và bà Vững chạy trốn, vì đàn bà dễ thoát, nhưng cả hai nhất định ở lại để mong được phước tử đạo...

Nữ tu Maria Madalêna Hậu, bị tra tấn rất nhiều, bị ngâm vào ghè nước mà cho trùn rúc. Quan lại truyền lính đi bắt rắn rít để bỏ vào ống quần của nữ tu mà cột lại. Nhưng lính tìm không ra rắn rít. Ban đầu nữ tu bị án ở tù chung thân, đến sau Minh Mạng đổi án ra lưu đày. Chị Hậu ở ngục Trấn Phủ, rồi qua ở ngục Khám Đường. Giáo dân đã đóng góp tiền để thực án cho chị, nhưng đã quá hạn. Tháng 12.1840, nữ tu Hậu bị lưu đày ra tỉnh Cao Bằng, sau đó một năm chị Hậu ngã bệnh trong 10 ngày, chịu các phép cuối cùng và mất tại Cao Bằng ngày 30.1.1841.

Trong thư đề ngày 10.2.1843, Đức cha Liêu (Retord), giám mục Bắc Việt, viết : trong ngục nhà nước hiện còn 27 chiến sĩ đức tin, cả người Âu và người Việt. Trong số đó có một nữ tu địa phận Đàng Trong, bị bắt với cha Y (Delamotte) và bị lưu đày vì đức tin. Chị đã mất trong tháng 4 hay tháng 5 năm 1841 và theo tôi tưởng, chị có thể kể như một vị tử đạo (tạp chí « Truyền bá đức tin, tome XVI »). »

**Nhận xét :**

*Có lẽ đây là tài liệu tiếng Việt tương đối mang nhiều chi tiết nhất về chị Nguyễn Thị Hậu. Rất tiếc không biết tác giả là ai. Có những điểm mà tôi không sao kiểm chứng lại được, cách riêng chuyện « nữ tu Hậu bị lưu đày ra tỉnh Cao Bằng » (cũng như trong tài liệu « Per Crucem ad lucem... » ở trên). Đây là điểm sai lầm, nhưng tại sao tác giả lại sai lầm như thế, đó là chuyện tôi muốn biết.*

2000

Kỷ yếu 150 giáo phận Huế :

« Hội dòng Mến Thánh Giá Huế ».

« Từ năm 1780 đến năm 1812, đạo Công Giáo tương đối được bình an : Đức cha Labartette lập thêm tu viện Di Loan (1780), Kẻ Bàng (1797), Phủ Cam (1797).

Tu viện Nhu Lý, tu viện và cô nhi viện Bố Liêu, tu viện Mỹ Hương, tu viện Trung Quán, tu viện và cô nhi viện Sáo Bùn (1805-1812).

Năm 1828 Cha Thánh Jaccard Phan đem một số nữ tu Di Loan vào lập thành tu viện Dương Sơn.

Bấy giờ trong địa phận đã có 10 tu viện Mến Thánh Giá và số nữ tu, theo thống kê, có năm lên tới 400. »

### **Nhận xét :**

Mặc dù vừa mới ra đời, tác giả (hoặc các tác giả) viết bài trình bày về «Hội dòng Mến Thánh Giá Huế» trên không hề nói chi đến nữ tu tử đạo Nguyễn Thị Hậu. Thật là một thiếu sót đáng tiếc !

1995

### **Định Thực :**

« Các nữ tu Mến Thánh Giá tại Việt Nam », tp Hồ Chí Minh, 1995, trang 96 :

« Năm 1838 vua Minh Mệnh ra một chiếu chỉ mới đã được thi hành một cách gắt gao hơn. Cuộc bách hại này đã sắm được nghành lá tử đạo cho một chị Mến Thánh Giá, chị là vị tử đạo tiên khởi của Dòng. Đó là một nữ tu thuộc một nhà dòng phía bắc miền nam. Việc chị bị bắt đã được chính vị Đại Diện Tông Toà thuật lại : « Một học sinh và một người đầy tớ của cha (Candalh), một nữ tu, những đầu mục làng (Nhu-Lý) và các thày giảng đã bị bắt và phải mang gông. Tiếp đến chị đã bị tra hỏi, chị đã trả lời quan án một cách đáng thán phục : « Quan có chém tôi ra làm ba, tôi không sợ đâu. »

Trong nhà giam chị tiếp tục phục vụ cha De la Motte, bị bắt cùng thời gian (tháng 4 năm 1838). Chính vị thừa sai thì không muốn chị dọn bữa cho mình, hầu tránh sự vu khống từ những người lương về các thày đạo và các nữ tu. Chị bị kiệt sức vì những cực hình và qua đời trong nhà giam ngày 30 tháng giêng năm 1841. Chị được đúc đắng coi như một vị tử đạo. »

### **Nhận xét :**

- *Hình như tác giả lầm lộn giữa thừa sai Candalh và thừa sai Delamotte, giữa nữ tu Phụng (vụ cha Candalh Kim) và nữ tu Hậu (vụ cha Delamotte Y). Cha Candalh chết trong rừng núi khi bị lùng bắt ngày 26/7/1838. Người học trò bị bắt nói tên là Dominique Trần Văn Thiện, 18 tuổi, chịu tử vì đạo ngày 21/9/1838 (xem thư của cha Delamotte đăng trong « Annales de la Propagation de la Foi », N°11, Lyon 1838, trang 561-563).*
- *Tờ báo « Annales de la Propagation de la Foi » không phải do « Bộ Truyền Giáo » xuất bản, nhưng là do một Hội Công giáo tại thành phố Lyon (Pháp). Hơn nữa, về điểm này, tác giả có lẽ đã lẫn lộn giữa hai danh từ « La Propagation de la Foi » (Lyon) và « La Propagande de la Foi » (Roma) (phần chú thích của tác giả).*

1993

### **Bùi Đức Sinh :**

« Dòng Đa Minh trên đất Việt », quyển Một, Sài Gòn, 1993, trang 204.

« Những tín hữu bị bắt dưới triều đại trước đây vẫn còn đầy trại giam, trong số này có nhiều chứng tá chết trong ngục, như linh mục Gioan Trang (tháng 12.1840) và một nữ tu Mến Thánh Giá tên Lã Thị Hậu ở Nhu Lý (Quảng Trị), người đã làm cho các quan phải kinh ngạc về lòng dũng cảm. Vì nữ anh hùng đã chết rũ tù (30.1.1841) ».

1997

Bùi Đức Sinh :

« Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam », quyển 2, in lần thứ hai, 1997.

(Chương 14: Giáo Hội dưới triều Thiệu Trị : 1841 – 1847, trang 216-217).

« Những tín hữu bị bắt dưới triều đại trước đây vẫn còn đầy trại giam, trong số này có nhiều chứng tá chết trong ngục, như giáo dân tên Gioan Trang (tháng 12.1840) và nữ tu Mến Thánh giá tên Lã Thị Hậu ở Nhu Lý (Quảng Trị), người đã làm cho các quan phải kinh ngạc về lòng dũng cảm. Một ông quan nói : « Lạ thật, mụ này đã chịu bao cực hình, cái chết gần kề, thế mà mụ vẫn không khiếp sợ » - « Quan lớn cứ chặt thân tôi làm ba, người đàn bà anh hùng trả lời, tôi không sợ ». Vì nữ tu đã chết trong ngục ngày 30.1.1841. Bốn chứng nhân khác cùng giáo xứ Nhu Lý bị kết án tử hình giam hậu, vẫn còn bị giam giữ tại Huế. (Trích L.E. Louvet « La Cochinchine religieuse, II », trang 123). »

Nhận xét :

*Cha Bùi Đức Sinh dựa theo cha Louvet để nói về nữ tu Hậu. Nhưng lối viết của cha Louvet (như đã trình bày phía trước) đã khiến cha Bùi Đức Sinh đọc tên người nữ tu ra thành « Lã Thị Hậu ». Do đó, có nữ tu Mến Thánh Giá quê Quảng Trị đã ngay thơ thắc mắc : « Sao người Quảng Trị mà lại có vẻ như người Quảng Đông vậy ! »*

1987

Vũ Thành :

« Dòng máu anh hùng », tập 2, Thanh Sinh Công Việt Nam Hoa-Kỳ, 1987, (trang 484-492 : Cuộc xưng đạo và tử đạo của y sĩ Simon Phan Đắc Hoà)

« Thầy (Hoà) thu xếp với làng An Ninh để đưa caskets De La Motte sang bên đó. Đến ngày 12 rạng ngày 13-4-1839, thuyền của giáo dân làng An Ninh đến, thầy đem caskets Y xuống và mang theo thầy Phê, bà Cửa, và chị Hậu để dễ bề thưa nói, làm như đồ đi chữa bệnh... » (trang 485).

« Nội dung bản án như sau : Có lệnh cấm tà đạo nghiêm nhặt thế mà đạo trưởng Âu De La Motte vẫn mang theo các sách và đồ lén lút ở trong nước để gieo rắc những sai lầm. Tên Phan Đắc Hoà người bản xứ theo đạo Giatô đã chưa chấp đạo trưởng De La Motte trong nhà, cả gan làm tường hai lớp và có hầm để ẩn giấu. Hơn nữa khi bị lộ còn đem thừa sai đi trốn ở nhà mụ Khiêm, nhiều lần đến thăm và sai cháu là Thị Hậu cùng với người nhà tên Diên đến thăm nuôi. Ngoài ra còn sai tên Truật theo hầu, dẫn đường cho đạo trưởng... » (trang 489).

Nhận xét :

*Tác giả viết bài này về thánh Phan Đắc Hoà nên không nói gì nhiều hơn về nữ tu Nguyễn Thị Hậu được giới thiệu là cháu của thánh Phan Đắc Hoà.*

1988

Oury Guy-Marie :

« Le Vietnam des martyrs et des saints », Fayard, Paris, 1988, trang 145.

« A côté des martyrs connus, que de martyrs anonymes qui moururent en prison ou aux travaux forcés ! Que de confesseurs de la foi aussi dont les supplices dépassent l'imagination ; dans les lettres de Monseigneur Cuenot, il est question d'une religieuse, Amante de la Croix, la sœur Marie-Magdeleine Hâu, âgée de 27 ans, qui fut prise en même temps que M. Delamotte : « Elle fut mise à la torture des vers de terre : on attache les pieds du patient de

*manière qu'il les ait dans un grand vase rempli d'eau blanchie par le riz qu'on y a lavé ou broyé, dans la quelle ont met des vers de terre ; ces vers s'attachent aux pieds et s'introduisent dans les chairs jusqu'à l'os ; après cette torture on la fit se tenir à genoux sur une planche armée de pointes... »...».*

**Nhân xét :**

Tác giả là một sử gia uy tín. Tác phẩm này được xuất bản nhân kỷ phong thánh 117 vị tử đạo tại Việt Nam đã giúp nhiều độc giả bên Âu Châu khám phá thêm về lịch sử Giáo Hội Việt Nam. Nữ tu Hậu được nhắc đến ở trang 145, nhưng không thêm gì hơn. Ngoài ra, tác giả cũng nêu cao vai trò nói chung của các nữ tu Mến Thánh Giá trong Giáo Hội Việt Nam, tuy có một vài nhầm lẫn đáng tiếc, thí dụ ở trang 53 khi nêu tên bà goá Lucia Ký ở... «Đàng Ngoài», thay vì ở An Chỉ (Đàng Trong).

&